

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2022/HS-ST
Ngày: 24/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KON TUM**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Châu.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Trung và ông Vũ Văn Miêu;
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/HSST - QĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo: A T, sinh ngày 28/4/2001 tại: Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông, dân tộc: Xê đăng, tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Đ và bà Y P. Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Tiền sự: Không; tiền án: Không.

* **Bị hại:** Anh A Đ và chị Y P, cùng địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum - Có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Thúy H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum - Có mặt.

* **Người làm chứng:** Anh A T; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum - Có mặt.

Anh Cao Minh Đ; địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 10/01/2022 A T sau khi đi chơi về có hỏi xin mẹ đẻ là chị Y P

200.000đ để đi đánh pida nhưng chị Y P không cho. Vì bức tức nên A T đã vứt hết quần áo xuống đất, đập phá chén bát, bếp ga và châm lửa đốt 01 xe mô tô của gia đình cháy hoàn toàn rồi sau đó bỏ đến nhà người thân ngủ.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL - ĐGTS ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: Trị giá toàn bộ tài sản bị cáo đã hủy hoại gồm 01 bếp ga và 01 xe mô tô là 22.100.000đ (Hai mươi hai triệu một trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 02/CT - VKS ngày 25/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo A T về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 điều 178, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù; tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án và miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, có trình độ nhận thức về pháp luật thấp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chỉ vì bức tức khi không xin được tiền để đi chơi A T đã cố ý đập phá tài sản chén bát, bếp ga đồng thời châm lửa đốt xe mô tô là tài sản có giá trị lớn của anh A Đức, chị Y P làm hư hỏng hoàn toàn. Tổng trị giá tài sản bị hủy hoại là 22.100.000đ (Hai mươi hai triệu một trăm nghìn đồng). Xe mô tô mà bị cáo hủy hoại là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh A Đ và chị Y P, được anh Đức và chị Páo mua năm 2018 với giá 33.000.000đ. Tuy nhiên, tại thời điểm

mua xe bị cáo đã đóng góp 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) tương đương 21,21% trị giá tài sản bị hủy hoại. Tại thời điểm định giá, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T xác định, giá trị xe mô tô bị hủy hoại là 22.000.000 đ. Vì vậy, cần phải trừ đi phần giá trị xe mô tô bị cáo đã đóng góp mua xe là 21,21% tương đương số tiền 4.666.200đ. Số tiền còn lại bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và bồi thường về dân sự cho anh A Đ và chị Y P là 17.333.333đ đối với xe mô tô và 100.000đ đối với bếp ga. Tổng thiệt hại là 17.433.333đ (Mười bảy triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện dùng tiền riêng của mình để bồi thường cho bị hại 2.000.000đ. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 cây gậy bị cáo A T dùng đập bếp ga.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 điều 178; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo A T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Xử phạt bị cáo A T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Anh A Đ và chị Y P không yêu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* **Về xử lý vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy có đặc điểm đúng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T lập ngày 28/4/2022.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1, khoản 3 điều 21; điểm a, c khoản 1 điều 23; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A T.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (24/5/2022).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo,
- Bị hại,
- VKSND huyện T,
- VKS ND tỉnh Kon Tum,
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng,
- Sơ tư pháp tỉnh Kon Tum,
- CA huyện T,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Châu